

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày: 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Hiền và ông Nguyễn Đức Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Nhà văn hóa thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU H** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1970

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và con bà Hoàng Thị M (đã chết); Vợ: Lộc Thị E; Con: có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không (*tuy nhiên, trước đó ngày 22/4/2008 bị TAND huyện C tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2008/HSST; Ngày 02/8/2013 bị TAND huyện C tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2013/HS-ST, đến ngày 19/12/2015 thì chấp hành án xong. Hiện tại đều đã được xóa án tích*).

Bị cáo Nguyễn Hữu H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 09/11/2023 thì được huỷ bỏ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2023 cho đến nay. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Sầm Đình T, sinh năm 1988; trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1984; trú tại thôn Nà C, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc

Kạn. Có mặt

+ Lộc Thị E, sinh năm 1979; trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 01/11/2023, tổ công tác Công an xã Đ và Công an xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện, bắt quả tang Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác đã tạm giữ 01 (một) xi lanh nhựa, loại 03ml/cc bên trong có chứa mẫu chất ma túy loại Heroine dạng cục và bột do Sầm Đình T tự nguyện giao nộp có khối lượng 0,22g (không phải hai mươi hai gam).

Quá trình điều tra, Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H1 khai nhận: Nguồn gốc số ma túy mà T và H1 tàng trữ trái phép là do T mua của Nguyễn Hữu H, cụ thể: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 01/11/2023, T gặp H1 và nhờ H1 chở bằng xe mô tô của H1 đi đến xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy và sẽ cho sử dụng cùng thì được H1 đồng ý. Sau đó, H1 chở T đến đầu ngõ vào nhà H thì H1 ở ngoài đợi còn T đi vào nhà H. Khi đến cổng nhà, T gọi H hỏi mua ma túy và được H bán cho 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T quay lại chỗ H1 đang đợi và cùng nhau quay lại theo hướng xã P đi xã Đ. Khi đến khu chợ P, T bảo H1 dừng xe rồi T đi vào hiệu thuốc gần đó mua được 02 (hai) xi lanh kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất. Sau đó, H1 chở T đi xuống khu vực bờ kè thuộc thôn B, xã P để cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi T và H1 chưa kịp sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an xã P và xã Đ phát hiện, bắt quả tang thu giữ số ma túy trên.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được, hồi 10 giờ 30 phút ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp người, nhà ở và công trình phụ cận đối với Nguyễn Hữu H. Qua khám xét tại nhà ở của Nguyễn Hữu H phát hiện và thu giữ: Trong lục bình cạnh cửa nhà bếp tại nhà ở của H 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng trong 01 (một) gói trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy, loại Heroine (niêm phong vào phong bì ký hiệu H1); Tạm giữ tại trong tủ kính vỡ ngay sát cửa bếp phía bên tay phải từ nhà bếp nhìn vào 06 (Sáu) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu H2); phát hiện, tạm giữ tại trên nền gạch hoa dưới bàn uống nước ở trong phòng khách từ cửa sổ nhìn vào 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng trong 01 (một) gói trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy, loại Heroine (niêm phong vào phong bì ký hiệu H3); Ngoài ra, tiến hành tạm giữ số tiền 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì ký hiệu H4.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 14 giờ 00 phút ngày 01/11/2023, xác định: Cân riêng toàn bộ cục và chất bột màu trắng trong 01 (một) gói giấy trong phong bì niêm phong ký hiệu H1 có khối lượng là 0,12g (không phải một hai gam) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định trong phong bì ký hiệu H5. Cân riêng toàn bộ cục và chất bột màu trắng trong 01 (một) gói giấy trong phong bì niêm phong ký hiệu H3 có khối lượng là 0,09g (không phải không chín gam) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định trong phong bì ký hiệu H6.

Tại kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: "Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H5 và H6 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H5 có khối lượng là 0,12g (không phải một hai gam); mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H6 có khối lượng là 0,09g (không phải không chín gam)".

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Hữu H khai nhận: Toàn bộ số ma túy Heroine mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét là của H mua về để nhằm mục đích sử dụng cá nhân, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 31/10/2023, H đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện C, sau đó đến công bến xe khách N thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C và mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để mang về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà. Khi ở nhà một mình, H mang gói ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít đi một phần, số ma túy còn lại H chia làm 02 (hai) gói nhỏ, rồi cất 01 (một) gói vào lỗ phía trên trong lọ lục bình ở cạnh cửa vào bếp và 01 (một) gói ở dưới gầm bàn uống nước trong phòng khách để sử dụng dần và sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn khám xét, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Ngoài ra, H khai nhận bản thân H có biết Sầm Đình T. Tuy nhiên, ngày 01/11/2023, bản thân H không được bán ma túy cho T như T đã khai nhận với Cơ quan điều tra và H cũng không được bán ma túy cho người nào khác.

Đối với lời khai thừa nhận của Sầm Đình T về việc: Sáng ngày 01/11/2023, T có được mua với Nguyễn Hữu H 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và việc mua ma túy giữa T với H thì H1 không biết rõ và cũng không có ai biết hay chứng kiến. Quá trình điều tra, truy tố H không thừa nhận hành vi được bán ma túy cho T như T đã khai nhận. Do đó, chưa đủ căn cứ để truy tố, xét xử đối với hành vi này của Sầm Đình T trong việc khai nhận được mua ma túy với Nguyễn Hữu H.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSCĐ ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu H từ 12 đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy gói niêm phong bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định và các bao bì niêm phong và giấy gói ban đầu.

Đối với số tiền 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Hữu H ngày 01/11/2023. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Lộc Thị E (vợ bị cáo) khai nhận số tiền trên do vợ chồng bà bán lợn, bán gà mà có. Xác định số tiền trên được hình thành từ nguồn vốn tài sản chung của vợ chồng, không liên quan việc thực hiện tội phạm của bị cáo nên cần phải trả lại, tuy nhiên để bảo đảm việc thi hành án cho bị cáo xét cần tạm giữ 1/2 giá trị tài sản là 2.025.000đồng phần thuộc sở hữu của bị cáo để thi hành án, 1/2 giá trị tài sản là 2.025.000đồng phần thuộc sở hữu của bà E đề nghị trả lại cho bà E sở hữu. Ghi nhận tại phiên tòa bà Lộc Thị E tự nguyện đề nghị hội đồng xét xử tạm giữ số tiền 2.025.000đồng phần thuộc sở hữu của bà E để bảo đảm thi hành án cho bị cáo, vì vậy đề nghị tạm giữ toàn bộ số tiền 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Hữu H ngày 01/11/2023 để thi hành án.

Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận đề nghị gì, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp người, nhà ở và công trình phụ cận đối với Nguyễn Hữu H phát hiện và thu giữ 02 (hai) gói ma túy Heroine có khối lượng 0,21g (không phải hai một gam) mà H đang tàng trữ trái phép với mục để sử dụng cá nhân. Hội đồng xét xử xác định: Hành vi tàng trữ 0,21g (không phải hai một gam) ma túy, loại Heroin của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 06/CT-VKSCĐ ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện:

Bị cáo khai nhận hàng ngày bị cáo có uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy bằng Methadone tại trung tâm y tế huyện C, nhưng do bản thân nghiện chất ma túy đã lâu uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy bằng Methadone hiệu quả không cao vẫn lệ thuộc vào ma túy nên có mua túy về sử dụng thêm để thỏa mãn cơn nghiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 22/4/2008 bị TAND huyện C tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2008/HSST; Ngày 02/8/2013 bị TAND huyện C tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2013/HS-ST, đến ngày 19/12/2015 thì chấp hành án xong. Hiện tại đều đã được xóa án tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và 01 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo đều nằm trong khung hình phạt quy định của điều luật truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Bị cáo có tài sản, có thu nhập vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các bao bì liên quan đến việc niêm phong ma túy.

Đối với số tiền 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Hữu H ngày 01/11/2023. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Lộc Thị E (vợ bị cáo) khai nhận số tiền trên do vợ chồng bà bán lợn, bán gà mà có. Xác định số tiền trên được hình thành từ nguồn vốn tài sản chung của vợ chồng, không liên quan việc thực hiện tội phạm của bị cáo nên cần phải trả lại, tuy nhiên để bảo đảm việc thi hành án cho bị cáo xét cần tạm giữ 1/2 giá trị tài sản là 2.025.000đồng phần thuộc sở hữu của bị cáo để thi hành án, 1/2 giá trị tài sản là 2.025.000đồng phần thuộc sở hữu của bà E trả lại cho bà E sở hữu. Tại phiên tòa bà

Lộc Thị E tự nguyện đề nghị hội đồng xét xử tạm giữ số tiền 2.025.000đồng phần thuộc sở hữu của bà E để bảo đảm thi hành án cho bị cáo. Xét đề nghị của bà E là hoàn toàn tự nguyện nên cần tạm giữ toàn bộ số tiền 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Hữu H ngày 01/11/2023 để thi hành án.

[7] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) theo lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu H là người đã bán ma túy Heroine cho H vào ngày 31/10/2023 tại khu vực tổ A, thị trấn B, huyện C. Kết thúc điều tra, Nguyễn Hữu H không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,22g (không phải hai mươi hai gam) ma túy Heroine vào ngày 01/11/2023 để sử dụng cá nhân. Hiện tại hành vi của T và H1 đang được khởi tố, điều tra trong một vụ án khác về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (theo Quyết định khởi tố vụ án số 39, Quyết định khởi tố bị can số 56, 57 ngày 03/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 09/11/2023, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T196 (bên trong phong bì chứa 0,14 g (không phải mười bốn gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T17, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong, bao gói cũ ban đầu; 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T12, bên trong chứa 06 (sáu) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

- Tạm giữ số tiền 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Hữu H ngày 01/11/2023 để thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải nộp 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người có QL,NVLQ ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hiển Công Hanh